

THỐNG KÊ XẾP LOẠI HỌC LỰC - HẠNH KIỂM
NĂM HỌC: 2023 - 2024

STT	Lớp	GV chủ nhiệm	Tổng số HS (*)	Học Lực										Hạnh Kiểm									
				Giỏi		Khá		TB		Yếu		TB trở lên		Tốt		Khá		TB		Yếu		TB trở lên	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường			179	41	22,91	71	39,66	67	37,43	0	0	179	100	120	67,04	57	31,84	2	1,12	0	0	179	100
1			179	41	22,91	71	39,66	67	37,43	0	0	179	100	120	67,04	57	31,84	2	1,12	0	0	179	100
1.1	9A	Nguyễn Minh Thùy	44	19	43,18	21	47,73	4	9,09	0	0	44	100	42	95,45	2	4,55	0	0	0	0	44	100
1.2	9B	Bùi Thị Thu Oanh	44	7	15,91	10	22,73	27	61,36	0	0	44	100	18	40,91	24	54,55	2	4,55	0	0	44	100
1.3	9C	Nguyễn Thị Định	45	8	17,78	20	44,44	17	37,78	0	0	45	100	31	68,89	14	31,11	0	0	0	0	45	100
1.4	9D	Đinh Thị Thanh	46	7	15,22	20	43,48	19	41,3	0	0	46	100	29	63,04	17	36,96	0	0	0	0	46	100

(*): Tổng số học sinh không bao gồm các học sinh miễn giảm toàn phần